

Số: /BC-HĐND.TT

Nghệ An, ngày tháng 7 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả Kỳ họp thứ 4 (Kỳ họp thường lệ giữa năm 2026) Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An Khóa XIX, nhiệm kỳ 2026 - 2031

Sau hai ngày làm việc, Kỳ họp thứ 4 (Kỳ họp thường lệ giữa năm 2026) HĐND tỉnh Nghệ An Khóa XIX, nhiệm kỳ 2026 - 2031 (khai mạc sáng ngày 13 tháng 7, bế mạc chiều ngày 14 tháng 7 năm 2026) đã hoàn thành chương trình đề ra. Kết quả cụ thể như sau:

I. XEM XÉT CÁC BÁO CÁO TRÌNH KỲ HỌP

HĐND tỉnh đã dành 01 ngày để các đại biểu thảo luận tại Tổ và tại Hội trường đối với 25 Báo cáo (*chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo*) và dự thảo Nghị quyết trình Kỳ họp với 38 lượt ý kiến tham gia.

Đối với Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm 6 tháng cuối năm 2026, qua thảo luận, đa số ý kiến đại biểu thống nhất với Báo cáo của UBND tỉnh.

06 tháng đầu năm 2026 diễn ra trong điều kiện tỉnh ta đồng thời triển khai nhiều nhiệm vụ trọng tâm về phát triển kinh tế - xã hội, đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, song, các cấp, các ngành đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, chủ động, quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành. HĐND tỉnh ghi nhận sự nỗ lực của UBND tỉnh, các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân trong triển khai các nhiệm vụ phát triển của tỉnh.

Đáng chú ý, tốc độ tăng trưởng GRDP 6 tháng đầu năm đạt 9,65%, đây là mức tăng trưởng cao nhất của tỉnh Nghệ An so với cùng kỳ kể từ năm 2012 đến nay; thu ngân sách nhà nước đạt 17.926 tỷ đồng, đạt 76,8% dự toán; tổng kim ngạch xuất khẩu đạt trên 3,15 tỷ USD, tăng 58,4%; thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đạt 2,41 tỷ USD. Tính đến ngày 30/6/2026, tổng kế hoạch đầu tư công năm 2026 đã giải ngân 6.386 tỷ đồng, đạt 39,09% kế hoạch đã giao đầu năm, tạo tiền đề quan trọng để phấn đấu hoàn thành mục tiêu giải ngân cả năm.

Các lĩnh vực văn hóa, xã hội tiếp tục được quan tâm; an sinh xã hội được bảo đảm; chất lượng giáo dục, y tế, khoa học công nghệ, chuyển đổi số có nhiều chuyển biến tích cực. Công tác cải cách hành chính được chỉ đạo triển khai quyết liệt; tập trung triển khai đồng bộ các giải pháp để vận hành hiệu quả mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Quốc phòng, an ninh được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm.

Bên cạnh kết quả đạt được, việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm vẫn còn một số hạn chế, tồn tại cần tập trung khắc phục. Giải ngân vốn đầu tư, đặc biệt là đầu tư công còn chậm, tiếp tục là điểm nghẽn lớn, ảnh hưởng trực tiếp đến tăng trưởng và tiến độ thực hiện các công trình, dự án. Tiến độ triển khai một số công trình, dự án trọng điểm còn hạn chế, chưa tạo được khối lượng thực hiện rõ nét. Công tác cải cách hành chính tuy có chuyển biến nhưng chưa toàn diện; vẫn còn tình trạng chậm xử lý hồ sơ, né tránh, đùn đẩy, phối hợp chưa chặt chẽ trong giải quyết thủ tục cho người dân, doanh nghiệp, nhà đầu tư. Hoạt động của chính quyền địa phương trong mô hình chính quyền địa phương hai cấp vẫn còn những khó khăn, vướng mắc cần được tháo gỡ...

Về nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm 6 tháng cuối năm 2026: Đại biểu cơ bản thống nhất với 10 nhóm nhiệm vụ, giải pháp thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2026 mà UBND tỉnh đã đề ra, đồng thời đề nghị bổ sung một số nội dung cụ thể trong các nhóm nhiệm vụ, giải pháp đó để phù hợp hơn với thực tiễn.

Đề nghị UBND tỉnh đề ra kế hoạch cụ thể thực hiện các nhóm nhiệm vụ, giải pháp theo lộ trình phù hợp, khoa học; đầu tư nguồn lực để thực hiện phấn đấu đạt và vượt các mục tiêu, chỉ tiêu của năm 2026. Đồng thời, thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các cấp các ngành, địa phương trong việc thực hiện các chỉ tiêu này.

II. CHẤT VẤN VÀ TRẢ LỜI CHẤT VẤN

Kỳ họp đã tiến hành chất vấn và trả lời chất vấn với 02 nhóm vấn đề. Có 33 lượt đại biểu phát biểu chất vấn. Kết quả chất vấn và trả lời cho thấy các nội dung chất vấn có tính thời sự, thực tế. Phiên chất vấn và trả lời chất vấn diễn ra trong không khí dân chủ, thẳng thắn, sôi nổi, xây dựng, đáp ứng yêu cầu đề ra, được dư luận cử tri và Nhân dân đánh giá cao. Kết quả cụ thể như sau:

1. Chất vấn Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường về:

Công tác quản lý nhà nước về đất đai, nhất là công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và công tác quản lý nhà nước về khoáng sản; thực trạng, nguyên nhân và giải pháp trong thời gian tới.

Lãnh đạo các sở, ngành: Tài chính, Công thương, Nội vụ, Công an tỉnh và Chủ tịch UBND một số xã tham gia trả lời chất vấn.

Trong thời gian tới, HĐND tỉnh đề nghị UBND tỉnh thực hiện và chỉ đạo các Sở, ngành, địa phương thực hiện:

- Tiếp tục quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm Luật Đất đai năm 2024, Luật Địa chất và Khoáng sản cùng các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về đất đai và khoáng sản theo hướng công khai, minh bạch. Đẩy nhanh xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, khoáng sản và kết nối đồng bộ với cơ sở dữ liệu quốc gia; mở rộng cung cấp dịch

vụ công trực tuyến toàn trình trong lĩnh vực đất đai. Phát huy tối đa nguồn lực đất đai phục vụ phát triển nhưng phải bảo đảm có quy hoạch, hiệu quả, tiết kiệm.

- Tập trung chỉ đạo thực hiện có hiệu quả kế hoạch giải quyết các trường hợp tồn đọng về đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tăng cường kiểm tra, hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn cho chính quyền cơ sở; nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, hạn chế tình trạng hồ sơ quá hạn, trả hồ sơ nhiều lần.

- Quan tâm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bảo đảm công khai, minh bạch trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng các công trình, dự án trọng điểm của quốc gia và của tỉnh. Thực hiện tốt công tác đối thoại, tuyên truyền, vận động, giải quyết kịp thời các kiến nghị, khiếu nại chính đáng của người dân ngay từ cơ sở.

- Tăng cường quản lý nhà nước về khoáng sản từ quy hoạch, cấp phép, thăm dò, khai thác, chế biến, vận chuyển, tiêu thụ; thực hiện nghiêm việc lắp đặt hệ thống giám sát theo quy định.

- Chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, sự phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong việc quản lý, sử dụng đất đai và hoạt động khoáng sản; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm. Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền địa phương phải chịu trách nhiệm nếu để xảy ra tình trạng khai thác khoáng sản trái phép kéo dài hoặc buông lỏng quản lý đất đai trên địa bàn mà không kịp thời phát hiện, xử lý.

- Bố trí đủ nguồn nhân lực, tăng cường đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý đất đai, khoáng sản, nhất là ở cấp xã; rà soát, phân định rõ chức năng, nhiệm vụ của UBND, các sở, ngành cấp tỉnh, cấp xã; tăng cường phân cấp, ủy quyền gắn với kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ này. Thực hiện tốt công tác đối thoại, tuyên truyền, vận động; bảo đảm công khai, minh bạch trong bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; giải quyết kịp thời các kiến nghị, khiếu nại chính đáng của người dân ngay từ cơ sở.

2. Chất vấn Giám đốc Sở Xây dựng về:

Công tác lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch chung xây dựng xã, phường trên địa bàn tỉnh; thực trạng, nguyên nhân và giải pháp trong thời gian tới.

Lãnh đạo các sở, ngành: Công thương, Nội vụ, Giáo dục và Đào tạo, Khoa học và Công nghệ, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ban Quản lý Khu Kinh tế Đông Nam và Chủ tịch UBND một số xã tham gia trả lời chất vấn.

Trong thời gian tới, HĐND tỉnh đề nghị UBND tỉnh thực hiện và chỉ đạo các Sở, ngành, địa phương thực hiện:

- Tiếp tục quán triệt, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành về vai trò của công tác quy hoạch; tăng cường tuyên truyền, tạo sự đồng thuận của cán bộ và Nhân dân trong quá trình lập, điều chỉnh và tổ chức thực hiện quy hoạch.

- Tổ chức công bố Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 điều chỉnh đã được phê duyệt; chỉ đạo các xã, phường rà soát, điều chỉnh các đồ án quy hoạch bảo đảm thống nhất, đồng bộ với Quy hoạch tỉnh và các quy hoạch ngành.

- Tăng cường hướng dẫn chuyên môn, cung cấp đầy đủ thông tin, dữ liệu và định hướng phát triển ngành, lĩnh vực để hỗ trợ các xã, phường trong công tác lập quy hoạch. Quan tâm việc quy hoạch, nghiên cứu xây dựng nâng cấp, phát triển Khu Kinh tế Đông Nam theo mô hình Khu kinh tế tự do.

- Ưu tiên cân đối, bố trí nguồn ngân sách tỉnh và ngân sách xã, phường bảo đảm kinh phí cho công tác lập quy hoạch; nghiên cứu, xem xét hỗ trợ từ ngân sách tỉnh cho các địa phương để thực hiện công tác lập quy hoạch, bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ theo lộ trình đã đề ra.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số vào công tác lập, quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu quy hoạch đô thị và nông thôn; công khai đầy đủ các quy hoạch trên hệ thống Cổng thông tin của tỉnh, các ngành và địa phương để người dân, cử tri và doanh nghiệp tra cứu, giám sát.

- Chỉ đạo UBND các xã, phường tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt công tác lập quy hoạch; bố trí đủ nhân lực, kinh phí; chủ động phối hợp với các sở, ngành, đơn vị tư vấn trong quá trình xây dựng đồ án; tổ chức lấy ý kiến rộng rãi của Nhân dân, tạo sự đồng thuận trong lựa chọn phương án quy hoạch.

- Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc lập, thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện quy hoạch; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những tồn tại, bất cập, xử lý trách nhiệm đối với cơ quan, đơn vị, địa phương chậm tiến độ hoặc để xảy ra sai sót.

III. XEM XÉT, THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT

Tại Kỳ họp, với hầu hết đại biểu biểu quyết tán thành, HĐND tỉnh đã thống nhất thông qua 23 nghị quyết (*chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo*) trên nhiều lĩnh vực, bảo đảm đúng quy định của pháp luật và phù hợp với yêu cầu phát triển của tỉnh trong giai đoạn hiện nay. Các nghị quyết được thông qua không chỉ kịp thời cụ thể hóa chủ trương của Trung ương mà còn giải quyết nhiều vấn đề thực tiễn đang đặt ra, góp phần hoàn thiện cơ chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, tạo thêm động lực phát triển và đáp ứng sự mong đợi của cử tri, Nhân dân tỉnh nhà.

Đáng chú ý là các Nghị quyết có phạm vi điều chỉnh rộng, nhiều đối tượng áp dụng, được đại biểu tập trung thảo luận như Nghị quyết quy định về chức danh, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở khối,

xóm, thôn, bản; mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở khối, xóm, thôn, bản; mức hỗ trợ kinh phí hoạt động của tổ dân vận ở khối, xóm, thôn, bản trên địa bàn tỉnh Nghệ An; Nghị quyết về một số chế độ chi tiêu đảm bảo hoạt động của HĐND các cấp.

Cùng với đó, thực hiện các quy định mới của pháp luật về hoạt động giám sát của HĐND, tại kỳ họp này, lần đầu tiên HĐND tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết về công tác của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh và Thi hành án dân sự tỉnh 6 tháng cuối năm 2026 và Nghị quyết về chất vấn tại kỳ họp. Qua đó, tiếp tục nâng cao hiệu quả, vai trò giám sát của HĐND tỉnh tại kỳ họp.

(Chi tiết các Nghị quyết được đăng tải tại Website <http://dbndnghean.vn>)

IV. TIẾP CÔNG DÂN, TIẾP NHẬN Ý KIẾN, KIẾN NGHỊ CỦA CỬ TRI QUA ĐIỆN THOẠI TRỰC TUYẾN

Tại Kỳ họp, HĐND tỉnh đã tiếp 10 lượt công dân; tiếp nhận 28 lượt cử tri gọi điện kiến nghị, phản ánh 32 nội dung liên quan đến công tác quản lý đất đai, bồi thường giải phóng mặt bằng và chế độ chính sách.

Thường trực HĐND tỉnh sẽ phân loại, chuyển các kiến nghị trên đề UBND tỉnh, các sở, ngành và các địa phương xem xét, giải quyết và trả lời cử tri theo thẩm quyền.

Trên đây là kết quả của Kỳ họp thứ 4 (Kỳ họp thường lệ giữa năm 2026) HĐND tỉnh khóa XIX, Thường trực HĐND tỉnh trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND tỉnh (để b/c);
- Đoàn ĐBQH tỉnh; UBND tỉnh; UBNDTTQVN tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- TAND tỉnh; VKSND tỉnh; THADS tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các xã, phường;
- CVP, PCVP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Các Phòng thuộc VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Website <http://dbndnghean.vn>;
- Lưu: VT, CTHĐND.

**TL. THƯỜNG TRỰC HĐND
CHÁNH VĂN PHÒNG**

Bùi Duy Sơn

PHỤ LỤC 1

Các báo cáo trình Kỳ họp thứ 4 HĐND tỉnh Khóa XIX, nhiệm kỳ 2026 - 2031

*(Kèm theo Báo cáo số /BC-HĐND.TT ngày /7/2026 của Thường trực
HĐND tỉnh)*

1. Báo cáo kết quả hoạt động 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2026 của Thường trực HĐND tỉnh;
2. Báo cáo kết quả hoạt động của Ban Pháp chế HĐND tỉnh 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2026;
3. Báo cáo kết quả hoạt động 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh;
4. Báo cáo kết quả hoạt động 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2026 của Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh;
5. Báo cáo kết quả hoạt động 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2026 của Ban Dân tộc HĐND tỉnh;
6. Báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri trước Kỳ họp thứ 4, HĐND tỉnh khóa XIX;
7. Báo cáo tổng hợp kết quả kỳ họp thứ Nhất, Quốc hội khóa XVI;
8. Thông báo về hoạt động 6 tháng đầu năm 2026 của MTTQ Việt Nam tỉnh Nghệ An tham gia xây dựng chính quyền, ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân trong tỉnh; đề xuất, kiến nghị với HĐND, UBND tỉnh những vấn đề cần thiết;
9. Báo cáo của UBND tỉnh về tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm 6 tháng cuối năm 2026;
10. Báo cáo của UBND tỉnh về tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ và giải pháp 6 tháng cuối năm 2026;
11. Báo cáo kiểm điểm công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm 6 tháng cuối năm 2026;
12. Báo cáo về kết quả giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri tại Kỳ họp thứ 35, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVIII, nhiệm kỳ 2021 - 2026 và kiến nghị tại cuộc vận động bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031;
13. Báo cáo kết quả thực hiện Kết luận phiên chất vấn tại Kỳ họp thứ 35, HĐND tỉnh khóa XVIII;
14. Báo cáo về việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của HĐND tỉnh từ đầu nhiệm kỳ 2026 - 2031 đến nay;

15. Báo cáo của UBND tỉnh về kết quả tiết kiệm, chống lãng phí 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2026;

16. Báo cáo của UBND tỉnh về tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm và giải pháp thực hiện 6 tháng cuối năm 2026;

17. Báo cáo tài chính nhà nước tỉnh năm 2025;

18. Báo cáo của UBND tỉnh về công tác cải cách hành chính 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ trọng tâm và các giải pháp thực hiện 6 tháng cuối năm 2026;

19. Báo cáo của UBND tỉnh về tình hình thực hiện công tác bảo đảm an toàn giao thông 6 tháng đầu năm 2026 và phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2026;

20. Báo cáo của UBND tỉnh về tình hình, kết quả công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật 6 tháng đầu năm; phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2026;

21. Báo cáo của UBND tỉnh về kết quả phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực 6 tháng đầu năm 2026; phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2026;

22. Báo cáo của UBND tỉnh về kết quả tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo 6 tháng đầu năm 2026; phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp 6 tháng cuối năm 2026;

23. Báo cáo của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh về công tác kiểm sát 6 tháng đầu năm, phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2026;

24. Báo cáo của Tòa án nhân dân tỉnh về công tác 6 tháng đầu năm 2026 và phương hướng nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm 2026;

25. Báo cáo của Thi hành án dân sự tỉnh về kết quả công tác thi hành án dân sự, theo dõi thi hành án hành chính 6 tháng đầu năm; nhiệm vụ, giải pháp công tác 6 tháng cuối năm 2026./.

PHỤ LỤC 2

Các nghị quyết được thông qua tại Kỳ họp thứ 4 HĐND tỉnh Khóa XIX, nhiệm kỳ 2026 - 2031

*(Kèm theo Báo cáo số /BC-HĐND.TT ngày /7/2026 của
Thường trực HĐND tỉnh)*

1. Nghị quyết về thực hiện nhiệm vụ 06 tháng cuối năm 2026;
2. Nghị quyết về công tác của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Thi hành án dân sự tỉnh 6 tháng cuối năm 2026;
3. Nghị quyết quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, tổ chức các hội nghị quốc tế và tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Nghệ An;
4. Nghị quyết thông qua danh mục và điều chỉnh danh mục khu đất đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;
5. Nghị quyết thông qua danh mục dự án phải thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;
6. Nghị quyết về dự án thí điểm theo Nghị quyết số 171/2024/QH15 ngày 30/11/2024 của Quốc hội đối với khu đất tại phường Vinh Hưng, tỉnh Nghệ An;
7. Nghị quyết quy định về chính sách hỗ trợ tiếp cận đất đai, mặt bằng sản xuất kinh doanh trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Nghệ An;
8. Nghị quyết quy định về hỗ trợ kinh phí cho công tác thi hành án dân sự, theo dõi thi hành án hành chính trên địa bàn tỉnh Nghệ An;
9. Nghị quyết quy định hỗ trợ xây dựng xã, phường không ma túy và lực lượng chuyên trách tham mưu, đấu tranh phòng, chống tội phạm ma túy trên địa bàn tỉnh Nghệ An;
10. Nghị quyết quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông trực thuộc trường Đại học Nghệ An từ năm học 2026 - 2027;
11. Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 14/7/2022 của HĐND tỉnh quy định về nội dung, mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn tỉnh Nghệ An;
12. Nghị quyết quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2026 - 2030;
13. Nghị quyết quy định một số nội dung và mức chi quản lý, thực hiện chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, hoạt động hỗ trợ có sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Nghệ An;
14. Nghị quyết quy định các mức chi tổ chức các giải thi đấu thể thao do địa phương tổ chức trên địa bàn tỉnh Nghệ An;
15. Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 45/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh về việc quy định chế độ

dinh dưỡng đặc thù và một số chính sách hỗ trợ đối với huấn luyện viên, vận động viên thành tích cao tỉnh Nghệ An;

16. Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

17. Nghị quyết quy định chế độ mua sắm, thủ tục cấp phát phù hiệu, cờ hiệu, cấp hiệu, biển hiệu và trang phục đối với công chức làm việc tại Chi cục Quản lý thị trường tỉnh Nghệ An;

18. Nghị quyết quy định về chức danh, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở khối, xóm, thôn, bản; mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở khối, xóm, thôn, bản; mức hỗ trợ kinh phí hoạt động của tổ dân vận ở khối, xóm, thôn, bản trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

19. Nghị quyết về chính sách khen thưởng đối với tập thể, cá nhân đạt thành tích cao trong các cuộc thi quốc tế, khu vực quốc tế, quốc gia và cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

20. Nghị quyết về một số chế độ chi tiêu đảm bảo hoạt động của HĐND các cấp;

21. Nghị quyết về giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri tại Kỳ họp thứ 35, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVIII, nhiệm kỳ 2021-2026 và kiến nghị tại cuộc vận động bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031;

22. Nghị quyết thành lập Đoàn giám sát chuyên đề “Việc tổ chức vận hành chính quyền địa phương hai cấp; công tác quản lý tài sản công sau sắp xếp; việc bố trí và giải quyết chế độ cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động nghỉ việc”;

23. Nghị quyết về chất vấn tại kỳ họp thường lệ giữa năm 2026./.